

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VINH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2024/HS-ST
Ngày 27 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Bằng;

Bà Đỗ Thị Kim Thúy.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hiệp, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Đoàn Văn C**, sinh ngày 15/02/1964; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Q và bà Nguyễn Thị S; có vợ là Nguyễn Thị T và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; quá trình hoạt động: Từ năm 1982 đến năm 1986 tham gia nghĩa vụ quân sự tại biên giới phía Bắc, sau đó về địa phương lao động tự do. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/11/2023 đến ngày 29/11/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; (có mặt).

2. **Phan Đình T**, sinh ngày 16/9/1970; nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đình S và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là Đàm Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Bản án số 11/HSST ngày 21/02/2019 của TAND huyện Vĩnh Tường xử phạt T 09 tháng tù nhưng cho H án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung 10.000.000đ, án phí 200.000đ. T

đã thi hành xong án phí ngày 22/4/2019, thi hành xong tiền phạt bổ sung ngày 24/11/2023. Bản án này đã được xóa án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/11/2023 đến ngày 29/11/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; (có mặt).

3. **Hoàng Văn H**, sinh ngày 06/4/1976; nơi cư trú: Thôn Đ 56, xã Đ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Minh T và bà Lê Thị D; có vợ là Ngô Thị Hồng N và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại Bản án số 11/HSST ngày 20/5/2008 của TAND huyện Yên Lạc xử phạt H 09 tháng tù cho H án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội “Đánh bạc”, án phí 50.000đ. Đã thi hành xong án phí dân sự. Bản án này đã được xóa án.

+ Tại Bản án số 77/HSST ngày 26/11/2012 của TAND huyện Yên Lạc xử phạt H 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung 3.000.000đ, án phí 50.000đ. H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại Bản án số 10/HSPT ngày 23/01/2013 của TAND tỉnh Vĩnh Phúc đã chấp nhận kháng cáo, T phạt H 07 tháng tù; đã thi hành án hình sự, ra trại ngày 30/8/2013; đã thi hành xong án phí dân sự và phạt sung công vào ngày 27/02/2013. Bản án này đã được xóa án.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 26/11/2023 đến ngày 29/11/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; (có mặt).

4. **Nguyễn Trường T1**, sinh ngày 06/5/1974; nơi cư trú: Thôn Đ 4, xã Đ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh N và bà Ngô Thị D; có vợ là Văn Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/11/2023 đến ngày 29/11/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; (có mặt).

5. **Nguyễn Hữu T2**, sinh ngày 01/7/1960; nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu H và bà Phùng Thị M; có vợ là Hoàng Thị T và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/11/2023 đến ngày 29/11/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; (có mặt).

6. **Hoàng Văn D**, sinh ngày 02/8/1964; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp

7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Vũ Thị L; có vợ là Nguyễn Thị H và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/11/2023 đến ngày 29/11/2023, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 26/11/2023, Đoàn Văn C, đang ở trang trại của gia đình tại thôn T, xã Đ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc thì lần lượt có Nguyễn Hữu T, Phan Đình T đều trú tại xã V, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; Nguyễn Trường T, Hoàng Văn H, Hoàng Văn D, đều trú tại xã Đ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đến chơi. Sau đó T2, T, T, H, Dung cùng rủ nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh sâm. Các đối tượng bảo C cho đánh bạc tại trang trại nhà C và hứa sẽ trả cho C 50.000đ tiền “hồ” nếu ai được thắng sâm thì C đồng ý. Các đối tượng T2, T, T1, H, Dung cùng ngồi xuống chiếc chiếu nhựa trải sẵn dưới nền nhà và lấy 01 bộ bài tu lơ khơ có sẵn trong lán để đánh bạc. Các đối tượng thống nhất mức độ sát phạt là 10.000đ/1lá, “treo” là 150.000đ, “sâm” là 200.000đ.

Hình thức chơi sâm như sau: Khi đánh bạc người cầm cái sử dụng 52 quân bài tu lơ khơ để chia cho mỗi người chơi 10 quân bài, người cầm cái là người thắng của ván trước và sẽ được đánh quân bài đầu tiên, người thắng là người đánh hết 10 quân bài trên tay trước. Ai “sâm” tức là đánh hết 10 lá bài trên tay mà không bị bắt bài thì sẽ được của mỗi người là 200.000đ, nếu người sâm bị bắt sâm thì mất 1.000.000đ cho người bắt được sâm, người nào chưa đánh được lá bài nào khi đã có người thắng thì bị “treo” phải mất 150.000đ cho người thắng. Người nào đánh 2 quân bài trong một ván mà bị bắt tứ quý thì mất 200.000đ cho người bắt được. Nếu không có ai sâm, không có ai treo thì người thắng sẽ được tiền của những người còn lại với mức 10.000đ/01 lá bài còn lại của người thua.

Quá trình T2, T, T1, H, Dung đánh bạc thì C ngồi xem, được khoảng 10 phút thì C đi ra ngoài đồng cắt cỏ. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, các đối tượng đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Vật chứng Cơ quan Công an đã thu giữ gồm: Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 9.865.000đ, 52 quân bài tu lơ khơ, 01 chiếu nhựa có kẻ màu xanh, đỏ, trắng; thu giữ trên người Phan Đình T số tiền 15.000.000đ.

Về số tiền sử dụng đánh bạc như sau: Nguyễn Hữu T khai nhận có khoảng 1.200.000đ; Phan Đình T có khoảng 15.600.000đ; Nguyễn Trường T có khoảng

5.000.000đ; Hoàng Văn H có khoảng 2.000.000đ; Hoàng Văn D có khoảng 200.000đ sử dụng vào việc đánh bạc. Các đối tượng đều khai khi đánh bạc thì đều bỏ hết tiền xuống chiếu tại vị trí ngồi của mình và khẳng định tổng số tiền 9.865.000đ Cơ quan điều tra thu trên chiếu bạc là tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc. Ngoài số tiền 9.865.000đ tạm giữ trên chiếu bạc thì Cơ quan điều tra còn tạm giữ trên người Phan Đình T số tiền 15.000.000đ. Thủy khai nhận mang theo số tiền khoảng 15.600.000đ để đi trả nợ tiền công làm nhà cho anh Nguyễn Văn Quỳnh, sinh năm 1965, trú tại thôn Mới, xã Ngũ Kiên, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Nhưng T không đi trả nợ mà đến trang trại nhà C để đánh bạc, khi bắt đầu tham gia đánh bạc T lấy ra khoảng 600.000đ bỏ ra chiếu để đánh bạc còn 15.000.000đ Thủy cất trong người, nếu đánh bạc bị thua hết số tiền đã bỏ ra thì T sẽ lấy hết 15.000.000đ ra để tiếp tục đánh bạc. Do vậy, có đủ cơ sở xác định T sử dụng số tiền vào việc đánh bạc là 15.600.000đ; tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 24.865.000đ.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 32/CT-VKS-P2 ngày 20/02/2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Đoàn Văn C về tội “Gá bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Phan Đình T, Hoàng Văn H, Nguyễn Trường T1, Nguyễn Hữu T2, Hoàng Văn D về tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- T bố bị cáo Đoàn Văn C phạm tội “Gá bạc”; các bị cáo Phan Đình T, Hoàng Văn H, Nguyễn Trường T1, Nguyễn Hữu T2, Hoàng Văn D phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt Đoàn Văn C từ 12 đến 15 tháng tù cho H án treo, thời gian thử thách gấp đôi, thời hạn thử thách tính từ ngày T án sơ thẩm. Phạt bổ sung từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ để sung ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Phan Đình T từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 26/11/2023 đến ngày 29/11/2023. Phạt bổ sung từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ để sung ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Hoàng Văn H từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 26/11/2023 đến ngày 29/11/2023. Phạt bổ sung từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ để sung ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 ; Điều 58 ; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Trường T1 từ 09 đến 12 tháng tù cho H án treo, thời gian thử thách gấp đôi, thời hạn thử thách tính từ ngày T án sơ thẩm. Phạt bổ sung từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ để sung ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 ; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Hữu T2 từ 9 đến 12 tháng tù cho H án treo, thời gian thử thách gấp đôi, thời hạn thử thách tính từ ngày T án sơ thẩm. Phạt bổ sung từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ để sung ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 ; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Hoàng Văn D từ 9 đến 12 tháng tù cho H án treo, thời gian thử thách gấp đôi, thời hạn thử thách tính từ ngày T án sơ thẩm. Phạt bổ sung từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ để sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý về vật chứng và tài sản bị thu giữ trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đoàn Văn C, Phan Đình T, Hoàng Văn H, Nguyễn Trường T1, Nguyễn Hữu T2, Hoàng Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, phù hợp với lời khai của các bị cáo đồng

phạm, phù hợp với vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 26/11/2023, tại trang trại của Đoàn Văn C ở thôn T, xã Đ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, C đã đồng ý cho 05 người gồm Phan Đình T, Hoàng Văn H, Nguyễn Hữu T2, Hoàng Văn D, Nguyễn Trường T1 đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh sâm để thu tiền hồ. Đến 12 giờ 00 phút cùng ngày, khi T, H, T2, Dung, T đang đánh bạc với nhau thì bị tổ công tác của Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng Cơ quan công an đã thu giữ gồm: Tổng số tiền thu trên chiếu bạc và trong người các đối tượng là 24.865.000đ, 01 chiếu nhựa, 01 bộ bài tu lơ khơ 52 quân. Kết quả điều tra xác định tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 24.865.000đ.

Đối với Đoàn Văn C đã sử dụng địa điểm là trang trại thuộc quyền quản lý của mình cho 05 người đánh bạc để thu tiền hồ với tổng số tiền sử dụng đánh bạc trong cùng một lần là 24.865.000đ, do đó hành vi của C đã phạm vào tội “Gá bạc”. Hành vi của Phan Đình T, Hoàng Văn H, Nguyễn Hữu T2, Hoàng Văn D, Nguyễn Trường T1 đều đã phạm vào tội “Đánh bạc”.

Tội phạm các bị cáo đã thực hiện trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh, ảnh hưởng an ninh trật tự xã hội tại địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Trước khi lượng hình cần xem xét nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo để đưa ra mức án phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Đối với bị cáo Đoàn Văn C: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; từ năm 1982 đến năm 1986 bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự tại biên giới phía Bắc, bố bị cáo là ông Đoàn Văn Quê là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng tH Huy chương kháng C hạng Nhì nên bị cáo được H các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử thấy rằng cho bị cáo H khoan hồng được H án treo, có thời gian thử thách cũng đủ giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Phan Đình T: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng tại Bản án số 11/HSST ngày 21/02/2019 đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt 09 tháng tù cho H án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội “Đánh bạc”. Bị cáo đã không lấy đó làm bài học tu dưỡng nay lại phạm tội đánh bạc. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn

năn hối cải có bố là ông Phan Đình Sửu được Nhà nước tặng tH Huy chương kháng C hạng nhất, có mẹ là bà Nguyễn Thị Đãi được Nhà nước tặng tH Huy chương kháng C hạng nhì nên bị cáo được H các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này bị cáo là người thực hiện tội phạm tích cực, số tiền đánh bạc nhiều nhất trong số các bị cáo nên cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Hoàng Văn H: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được H tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, đã hai lần phạm tội đánh bạc (Bản án số 11/HSST ngày 20/5/2008 của TAND huyện Yên Lạc xử phạt H 09 tháng tù cho H án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội “Đánh bạc” và tại Bản án số 10/HSPT ngày 23/01/2013 của TAND tỉnh Vĩnh Phúc đã T phạt H 07 tháng tù về tội “Đánh bạc”), tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng nay lại phạm tội đánh bạc nên cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Trường T1: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được H các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng và với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên cũng cần giảm nhẹ một phần hình phạt và cho bị cáo được H án treo, có thời gian thử thách cũng đủ giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu T2: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có anh trai là Nguyễn Hữu Bình và Nguyễn Hữu Xuyên là Liệt sỹ chống Mỹ, mẹ bị cáo là Bà mẹ Việt Nam anh hùng (có xác nhận của UBND xã V) nên bị cáo được H các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng và với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên cũng cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được H án treo, có thời gian thử thách cũng đủ giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Hoàng Văn D: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được H các tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, có số tiền tham gia đánh bạc ít nhất (200.000đ) và với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên cũng cần giảm nhẹ một phần hình phạt, xử phạt bị cáo mức án thấp hơn các bị cáo khác và được H án treo, có thời gian thử thách cũng đủ giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo khoản 3 Điều 322 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 để sung quỹ Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với tổng số tiền đánh bạc là 24.865.000đ cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước;

- Đối với 01 chiếc nhựa, 01 bộ bài tu lơ khơ 52 quân của C để các bị cáo khác sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu để tiêu hủy vì không còn giá trị sử dụng.

[6] Quan điểm đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc là phù hợp tính chất, mức độ của tội phạm và đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. T bố bị cáo Đoàn Văn C phạm tội “Gá bạc”; các bị cáo Phan Đình T, Hoàng Văn H, Nguyễn Trường T1, Nguyễn Hữu T2 và Hoàng Văn D phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt Đoàn Văn C 01(một) năm tù cho H án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền bổ sung 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt Phan Đình T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 26/11/2023 đến ngày 29/11/2023. Phạt tiền bổ sung 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

4. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt Hoàng Văn H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 26/11/2023 đến ngày 29/11/2023. Phạt tiền bổ sung 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

5. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt Nguyễn Trường T1 08 (tám) tháng tù cho H án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền bổ sung 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

6. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt Nguyễn Hữu T2 08 (tám) tháng tù cho H án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền bổ sung 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

7. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt Hoàng Văn D 07 (bảy) tháng tù cho H án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền bổ sung 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

8. Giao các bị cáo Đoàn Văn C, Nguyễn Trường T1, Hoàng Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

9. Giao bị cáo Nguyễn Hữu T2 cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

10. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được H án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được H án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho H án treo.

11. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước đối với số tiền đánh bạc 24.865.000đ (Hai mươi tư triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

- Tịch thu 01 chiếc nhựa và 01 bộ bài tu lơ khơ 52 quân của Đoàn Văn C để tiêu hủy.

(Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/02/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Cục thi hành án dân sự Vĩnh Phúc)

12. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án các bị cáo Đoàn Văn C, Phan Đình T, Hoàng Văn H, Nguyễn Trường T1, Nguyễn Hữu T2, Hoàng Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

13. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án sơ thẩm để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vĩnh Thành